

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST

Ngày: 21/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hoàng Phúc.

2/ Bà Phạm Thị Em.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Cao Duyệt Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1980, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: 115B ấp A, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mai D; Bị cáo có vợ là Đặng Thị Kim T (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 2004 và con nhỏ sinh năm 2006.

- Tiền án: 03.

+ Năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 28/5/2017, chưa được xóa án tích.

+ Năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 24/01/2019, chưa được xóa án tích.

+ Năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 26/11/2021, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 29/4/2012, đã được xóa án tích.

+ Năm 2012, bị Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng tại Trường giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 2. Đã chấp hành xong vào ngày 16/6/2014.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/4/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* **Bị hại: Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: ấp Q, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre. *(Vắng mặt)*

* *Người làm chứng:*

1. **Trần Văn T1**, sinh năm 1979;

Nơi thường trú: Ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Nơi ở hiện tại: Ấp A, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre. *(Vắng mặt)*

2. **Trần Văn P**, sinh năm 1998;

Nơi thường trú: ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Nơi ở hiện tại: Ấp A, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre. *(Vắng mặt)*

3. **Phạm Văn H1**, sinh năm 1985;

Nơi thường trú: Ấp Q, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Long;

Nơi ở hiện tại: Ấp A, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09 tháng 02 năm 2023, Trần Văn T1 đi cùng Nguyễn Văn H, Trần Văn P và Phạm Văn H1 đến nhà Nguyễn Thanh T, ở ấp Q, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre để nói chuyện với nhau về việc T đăng lên mạng xã hội Facebook nói xấu Trạm dừng chân Đ và vấn đề tiền nợ giữa hai bên. Trong lúc T1 và T nói chuyện với nhau, lợi dụng mọi người không để ý Nguyễn Văn H đi đến bàn tròn ở khu vực nhà tiền chế lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax 128Gb, màu xanh của T đang để trên bàn. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở Trần Văn T1 đi về Trạm dừng chân Đ ở xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre. Tại đây, H tắt nguồn và tháo bỏ sim điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax 128Gb, màu xanh mà H vừa lấy trộm. Sau khi nhóm người đi cùng Trần Văn T1 ra về, Nguyễn Thanh T phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động, kiểm tra camera thì phát hiện Nguyễn Văn H là người đã lấy trộm điện thoại di động của mình nên trình báo Công an xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax 128Gb, màu xanh, IMEI số: 60506, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 306/KL-HĐĐG ngày 10/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax 128Gb, màu xanh, IMEI số: 60506, có giá trị là 24.800.000đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho Nguyễn Thanh T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax 128Gb, màu xanh, IMEI số: 60506, đã qua sử dụng.

Cáo trạng số: 33/CT-VKSCT-HS ngày 14/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” và áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Xử lý vật chứng: Ghi nhận quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho Nguyễn Thanh T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax 128Gb, màu xanh, IMEI số: 60506, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại và những người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy bị hại và những người làm chứng đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt bị hại và những người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại và những người làm chứng về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 09/02/2023, trong lúc đến nhà của Nguyễn Thanh T ở ấp Q, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn H đã có hành vi lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax 128Gb, màu xanh, IMEI số: 60506 của Nguyễn Thanh T, có giá trị là 24.800.000 đồng.

[3] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm

với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 24.800.000đồng. Bản thân bị cáo là người có nhiều tiền án, trước đó bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đã chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha là Nguyễn Văn B được công nhận là thương binh hạng 4/4 và ông nội là Nguyễn Văn T2 được công nhận là liệt sĩ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Bị cáo có nhân thân xấu, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] *Trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

[9] *Xử lý vật chứng:* Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax 128Gb, màu xanh, IMEI số: 60506, đã qua sử dụng, là tài sản của Nguyễn Thanh T, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã trả lại tài sản cho Nguyễn Thanh T là phù hợp nên ghi nhận.

[10] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”.

[1] Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2023.

[2] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

[3] Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng: Ghi nhận quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho Nguyễn Thanh T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax 128Gb, màu xanh, IMEI số: 60506, đã qua sử dụng.

[4] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND T. Bến Tre;
- VKSND T. Bến Tre;
- Cơ quan THAHS Công an T. Bến Tre;
- Sở Tư pháp T. Bến Tre;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Công an H. Châu Thành;
- Bộ phận HS Công an H. Châu Thành;
- UBND xã K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Triều